

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH-CÔNG TY CỔ PHẦN  
Năm báo cáo: Năm 2016**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100258987
- Vốn điều lệ: 275 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 275 tỷ đồng
- Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 0563 947088/0563 947066/0563 947027
- Số fax: 0563 947029
- Website: www.pisico.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): PIS
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Năm 1985: Doanh nghiệp được thành lập với tên gọi là Công ty Hợp tác Khai thác Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Nghĩa Bình-Ratanakiri trực thuộc Ty Lâm Nghiệp Nghĩa Bình.

+ Năm 1990: Hợp nhất với Công ty Lâm đặc sản Xuất khẩu Bình Định và lấy tên gọi là Công ty Xuất khẩu Lâm đặc sản Bình Định (gọi tắt Biforimex).

+ Năm 1992: Đổi tên thành Công ty Lâm đặc sản Xuất khẩu Bình Định

+ Năm 1996: Thành lập Tổng công ty và lấy tên gọi Tổng công ty Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Dịch vụ Xuất Nhập khẩu Bình Định (gọi tắt PISICO).

+ Năm 2006: Chuyển đổi hoạt động quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty PISICO.

+ Ngày 01/07/2010: Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo Công ty TNHH MTV do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

+ Năm 2013: Thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 512/QĐ-CTUBND ngày 20/03/2012 của UBND Tỉnh Bình Định và thực hiện chào bán cổ phần lần đầu vào ngày 12/12/2013.

+ Ngày 26/01/2014: họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu, thành lập Tổng công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần.

+ Ngày 03/12/2014: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước – Cơ quan đại diện tại TP Hồ Chí Minh chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng (theo Công văn số 371/CQĐ D-NV ngày 3/12/2014).

+ Ngày 12/11/2015: Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận đăng ký chứng khoán và cấp mã chứng khoán là PIS (theo Giấy chứng nhận số 108/2015/GCNCP-VSD ngày 12/11/2015).

+ Ngày 23/12/2015: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Tổng công ty PISICO Bình Định – công ty cổ phần được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trên thị trường giao dịch chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết (thị trường UPCoM) (Theo Quyết định số 861/QĐ-SGDHN ngày 22/12/2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; sản phẩm khác từ gỗ (Chi tiết: Chế biến hàng lâm sản);

+ Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác gỗ;

+ Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh);

+ Hoạt động truyền hình (Chi tiết: Kinh doanh truyền hình cáp).

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Đầu tư hạ tầng; Kinh doanh bất động sản);

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật);

+ Bán buôn tổng hợp

- Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu ở tỉnh Bình Định.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

a) Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị có 05 thành viên:

+ 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách;

+ 02 Thành viên HĐQT điều hành

+ 02 thành viên HĐQT không điều hành;

- Ban kiểm soát có 03 thành viên



- + 01 Trưởng Ban chuyên trách;
- + 02 thành viên kiêm nhiệm.
- Ban điều hành: Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng
- 04 phòng nghiệp vụ Tổng công ty gồm: Tổ chức Hành chính; Kế hoạch – Tổng hợp; Tài chính - Kế toán và Đầu tư - Phát triển.
- 04 đơn vị hạch toán phụ thuộc: Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu PISICO; Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO; Xí nghiệp Kinh doanh và Phát triển Hạ tầng PISICO và Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh.

c) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con (vốn > 50%)

+ **Công ty TNHH MTV Truyền hình Cáp Quy Nhơn.**

\* Địa chỉ: 198 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh truyền hình cáp.

\* Vốn điều lệ thực góp: 4.928.380.712 đồng

\* Tỷ lệ sở hữu: 100% VDL

+ **Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển Hạ tầng (PBC)**

\* Địa chỉ: Lô điều hành CCN Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư hạ tầng.

\* Vốn điều lệ thực góp: 10.625.000.000 đồng.

\* Tỷ lệ sở hữu: 70,83% VDL

- Công ty liên doanh, liên kết (Vốn ≤ 50%)

+ **Công ty cổ phần kinh doanh Công nông nghiệp Bình Định (BIDINA)**

\* Địa chỉ: Tầng 5, 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Trồng, chế biến mủ cao su.

\* Vốn điều lệ thực góp: 85.000.000.000 đồng.

\* Tỷ lệ sở hữu: 50%VDL

+ **Công ty TNHH Nguyên liệu Giấy Quy Nhơn**

\* Địa chỉ: Đường số 10, KCN Phú Tài, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh nguyên liệu giấy.

\* Vốn điều lệ thực góp: 4.275.000.000 đồng.

\* Tỷ lệ sở hữu: 45% VDL

+ **Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất PISICO**

\* Địa chỉ: Lô C6-C7, Khu CN Phú Tài, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất giường tủ, bàn ghế bằng gỗ.

\* Vốn điều lệ thực góp: 6.002.000.000 đồng.

\* Tỷ lệ sở hữu: 40,01% VDL

+ **Công ty Cổ phần PISICO Hà Thanh**

\* Địa chỉ: Cụm công nghiệp Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh nguyên liệu giấy.

\* Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng.

\* Tỷ lệ sở hữu: 36,36% VDL.

+ **Công ty TNHH Vật liệu xây dựng PISICO**

\* Địa chỉ: Thôn Quy Hội, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

\* Vốn điều lệ thực góp: 7.000.000.000 đồng.

\* Tỷ lệ sở hữu: 35 % VDL.

- **Công ty Cổ phần Chế biến gỗ PISICO Đồng An**

\* Địa chỉ: Lô C, Đường số 3, KCN Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất giường tủ, bàn ghế bằng gỗ xuất khẩu.

\* Vốn điều lệ thực góp: 5.505.280.000 đồng.

\* Tỷ lệ sở hữu: 31,28 % VDL.

#### **4. Định hướng phát triển**

- Lĩnh vực chế biến gỗ xuất khẩu: tập trung chỉ đạo công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm, nguyên liệu đầu vào; nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất hoạt động để duy trì và phát triển hoạt động SXKD tốt hơn, đảm bảo cạnh tranh trên thị trường chế biến gỗ hiện nay. Riêng Xí nghiệp Chế biến Lâm sản XK PISICO, cần đầu tư và mở rộng quy mô hoạt động, tiến tới xây dựng Xí nghiệp là một trong những đơn vị mạnh trong lĩnh vực chế biến gỗ;

- Lĩnh vực trồng rừng: Thực hiện liên doanh liên kết đầu tư trồng rừng, phát triển vùng nguyên liệu nhằm từng bước ổn định và đảm bảo nguyên liệu cho lĩnh vực chế biến gỗ và dăm gỗ.

- Đối với dự án trồng cây cao su tại Lào: Thông qua người đại diện vốn, tập trung, tăng cường chỉ đạo đơn vị giải quyết hoàn tất thủ tục pháp lý về đất đai của Dự án; duy trì công tác bảo vệ và chăm sóc vườn cây cao su nhằm đảm bảo chất lượng cây trồng; Đồng thời tích cực tìm kiếm đối tác chuyển nhượng phần vốn đang sở hữu tại đơn vị.

- Lĩnh vực chế biến dăm gỗ: Tập trung quản lý, chỉ đạo gắn kết các đơn vị với nhau, tạo sức mạnh cạnh tranh cả đầu vào và đầu ra, không bị hụt hẫng khi thị trường biến động.

- Lĩnh vực hạ tầng Cụm công nghiệp: xây dựng các chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư, nâng cao tỷ lệ lấp đầy tại 02 Cụm công nghiệp.

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Truyền hình cáp: phối hợp với đối tác để nâng cấp mạng truyền hình cáp từ Analog sang kỹ thuật số để đảm bảo hoạt động theo lộ trình Số hóa truyền hình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.



- Ngoài ra, nghiên cứu đầu tư chế biến sâu sản phẩm từ nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng, nhằm nâng cao giá trị, tận dụng nguồn nguyên liệu trong tỉnh và các tỉnh miền Trung.

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức nhân sự và đang xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực tại các đơn vị thành viên và Văn phòng Tổng công ty, bảo đảm tính kế thừa, đáp ứng được tiến trình phát triển của PISICO.

- Đối với công tác thị trường tiếp tục hỗ trợ thiết thực cho tất cả các đơn vị trong hệ thống. Trong đó cần quan tâm mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ như Mỹ, Úc và Nhật; Tìm và mở rộng thêm khách hàng Nhật Bản để tiêu thụ dăm gỗ; Xác định đối tác để nhập khẩu, kinh doanh gỗ nguyên liệu.

- Thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo quyết định của UBND tỉnh.

### **5. Các rủi ro:**

- Rủi ro kinh tế: Chịu ảnh hưởng của những khó khăn, biến động trên thị trường trong và ngoài nước làm cho việc xuất nhập khẩu phục vụ trong hoạt động SXKD của doanh nghiệp bị ảnh hưởng theo và do đó, rủi ro của biến động kinh tế cũng là một nhân tố quan trọng tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rủi ro về luật pháp: Doanh nghiệp chịu sự tác động của nhiều Luật ở trong nước như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Lao động, Luật bảo hiểm ..... và các văn bản dưới luật còn rà soát hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài các luật trong nước nêu trên, hoạt động xuất khẩu của đơn vị sẽ chịu ảnh hưởng bởi một số sắc thuế nhập khẩu, tập quán thương mại quốc tế, luật chống phá giá, và một số quy định khác tại các nước nhập khẩu... Tuy nhiên, kể từ khi Việt Nam gia nhập AFTA và WTO, ..... thuế nhập khẩu mặt hàng gỗ của Việt Nam ở hầu hết các quốc gia trên thế giới ở mức rất cạnh tranh. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ về mặt thông tin thương mại và pháp lý từ các văn phòng đại diện thương mại cũng như đội ngũ lãnh đạo chuyên nghiệp của công ty với hơn 30 năm kinh nghiệm trong đàm phán, thương mại và thanh toán quốc tế hoàn toàn có thể đảm bảo giảm thiểu rủi ro này. Bên cạnh đó, một số luật mới về lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại gỗ (FLEGT) của Ủy Ban Châu Âu nhằm mục đích ngăn chặn việc khai thác gỗ và tiêu thụ sản phẩm gỗ bất hợp pháp đã gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp cùng ngành khi xuất khẩu vào thị trường châu Âu trong việc chứng minh nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu cũng như phải đối diện với áp lực tăng chi phí sản xuất.

- Rủi ro biến động giá: Giá của sản phẩm gỗ phụ thuộc vào giá nguyên liệu gỗ của thế giới cũng như giá cả của các nguyên liệu thay thế khác. Do đó, sự biến động của giá cả nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng ảnh hưởng đáng kể đến tình hình và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặt khác, sản phẩm



gỗ xuất khẩu của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái từ đó tác động đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro khác: Ngoài những rủi ro kể trên, rủi ro mang tính chất bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hoả hoạn... là những rủi ro không thể dự báo trước, và nếu có xảy ra thường gây thiệt hại với quy mô lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### a) Tổng hợp Công ty mẹ:

Nội dung	Thực hiện từ 01/01/2015 - 31/12/2015	Năm 2016		Biến động so với (tỷ lệ %)	
		Kế hoạch	Thực hiện (01/01/2016 - 31/12/2016)	Năm 2015	Kế hoạch
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>					
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	2.296,3545	0	1.887,7567	82,21%	
2. Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu	3.121,3094	0	2.478,4008	79,40%	
3. Tồn kho cuối kỳ	71.680.176.859		57.016.853.052	79,54%	
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>					
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>352.465.967.170</b>	<b>426.151.000.000</b>	<b>397.127.328.846</b>	<b>112,67%</b>	<b>93,19%</b>
1. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	335.245.441.280		374.341.444.090	111,67%	
2. Giá vốn hàng bán	293.806.870.019		337.911.149.971	115,01%	
<b>3. LN gộp về bán hàng và CCDV</b>	<b>41.438.571.261</b>		<b>36.430.294.119</b>	<b>87,91%</b>	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	17.042.544.830		21.586.092.709	126,66%	
5. Chi phí tài chính	3.812.885.048		3.482.048.580	91,32%	
6. Chi phí bán hàng	14.489.076.202		12.585.158.762	86,86%	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.703.073.677		16.728.619.530	94,50%	
<b>8. LN thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>22.476.081.164</b>		<b>25.220.559.956</b>	<b>112,21%</b>	
9. Thu nhập khác	177.981.060		1.199.792.047	674,11%	
10. Chi phí khác	7.700		150.915.309	.....%	
<b>11. LN khác</b>	<b>177.973.360</b>		<b>1.048.876.738</b>	<b>589,34%</b>	
<b>12. Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>22.654.054.524</b>	<b>24.556.000.000</b>	<b>26.269.436.694</b>	<b>115,96%</b>	<b>106,98%</b>
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.718.916.907		1.642.047.302	95,53%	
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
<b>15. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>20.935.137.617</b>		<b>24.627.389.392</b>	<b>117,64%</b>	

b) Hợp nhất:

STT	Kết quả kinh doanh	Thực hiện năm 2015 (đồng)	Thực hiện năm 2016 (đồng)	% Tăng/giảm so với năm 2015
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	381.118.363.782	418.934.699.949	9,92
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	381.118.363.782	418.934.699.949	9,92
4.	Giá vốn hàng bán	311.418.080.506	354.410.403.234	13,81
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.700.283.276	64.524.296.715	-7,43
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	5.533.198.440	5.364.912.774	-3,04
7.	Chi phí tài chính	3.812.885.048	3.493.865.012	-8,37
8.	Phần lãi/lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	14.344.864.504	16.330.360.285	13,84
9.	Chi phí bán hàng	16.173.931.251	14.366.653.338	-11,17
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.079.270.178	24.711.176.054	2,62
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.512.259.743	43.647.875.370	-4,1
12.	Thu nhập khác	195.048.548	1.237.165.912	534,29
13.	Chi phí khác	331.692.265	499.107.081	50,47
14.	Lợi nhuận khác	-136.643.717	738.058.831	640,13
15.	Tổng lợi nhuận trước thuế	45.375.616.026	44.385.934.201	-2,18
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.419.391.293	5.693.314.810	-11,31
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.956.224.733	38.692.619.391	-0,68
18.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	37.816.488.587	37.433.197.097	-1,01
19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	1.139.736.146	1.259.422.294	10,5
20.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.180	1.343	13,81
21.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.180	1.343	13,81

**2. Tổ chức và nhân sự**

a) Danh sách Ban điều hành:

- Ông: Nguyễn Tấn Bình - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1960.
- Nơi sinh: Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi.
- Giấy CMND số: 210041582, ngày cấp 29/12/2015; nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 170 Đống Đa, TP Quy Nhơn, Bình Định.
- Điện thoại cơ quan: 0563 947 099
- Trình độ văn hoá: 12/12.



- Trình độ chuyên môn: Đại học - Kỹ sư lâm nghiệp, Kinh tế lâm nghiệp.
  - Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 6.905.000, cổ phần, chiếm 25,109% vốn điều lệ, trong đó:  
*Đại diện sở hữu: 6.875.000, cổ phần, tương đương 25% vốn điều lệ. Đại diện cho cổ phần do Quỹ Đầu tư và Phát triển Bình Định quản lý.*  
*Cá nhân sở hữu: 30.000, cổ phần, tương đương 0,109% vốn điều lệ*
  - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu PISICO: Không có.
  - Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không có.
- Ông: Phùng Văn Nguyên - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam.
  - Ngày tháng năm sinh: 10/07/1965.
  - Nơi sinh: Nhơn An, An Nhơn, Bình Định.
  - Giấy CMND số: 210913354; ngày cấp 29/05/2008; nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định.
  - Quốc tịch: Việt Nam.
  - Dân tộc: Kinh.
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 28 Nguyễn Lữ, TP Quy Nhơn, Bình Định.
  - Điện thoại cơ quan: 0563 947 045
  - Trình độ văn hoá: 12/12.
  - Trình độ chuyên môn: Đại học (Cử nhân kinh tế - Vật tư và cử nhân ngoại ngữ-Anh văn).
  - Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 4.638.600, cổ phần, chiếm 16,868% vốn điều lệ, trong đó:  
*Đại diện sở hữu: 4.627.000, cổ phần, tương đương 16,826% vốn điều lệ. Đại diện cho cổ phần do Quỹ Đầu tư và Phát triển Bình Định quản lý.*  
*Cá nhân sở hữu: 11.600, cổ phần, tương đương 0,042% vốn điều lệ*
  - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu PISICO (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột): Không có.
  - Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không có.



- Ông: Phan Hữu Bạ – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 19/06/1958.
- Nơi sinh: Long Vân, Phước Long, Tuy Phước, Bình Định.
- Giấy CMND số: 210041555; ngày cấp 28/05/2013; nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KV 9, P Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Bình Định.
- Điện thoại cơ quan: 0563 947 044
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Đại học - Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
- Chức vụ hiện nay:
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 600 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ, trong đó:  
*Đại diện sở hữu: 0, cổ phần*  
*Cá nhân sở hữu: 600, cổ phần, tương đương 0,002% vốn điều lệ.*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu PISICO (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột): Không có
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không có.

- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nữ.
- Ngày tháng năm sinh: 12/04/1964.
- Nơi sinh: Cát Hanh, Phù Cát, Bình Định.
- Giấy CMND số: 210954262; ngày cấp 20/04/2012; nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80 Ý Lan, TP Quy Nhơn, Bình Định.
- Điện thoại cơ quan: 0563 947 059
- Trình độ văn hoá: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Đại học - Cử nhân kinh tế - Tài chính kế toán/Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay:
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 31.000, cổ phần, chiếm 0,113% vốn điều lệ, trong đó:  
*Đại diện sở hữu: 0, cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.*  
*Cá nhân sở hữu: 31.000, cổ phần, tương đương 0,113% vốn điều lệ*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu PISICO (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột):

Họ Tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Lê Văn Lịch	Chồng	10.000	0,036
Lê Thị Lan Phương	Con	80.000	0,291

- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không có.
- Ông Thái Minh Trung - Kế toán trưởng
- Giới tính: Nam.
  - Ngày tháng năm sinh: 21/11/1977.
  - Nơi sinh: Quy Nhơn, Bình Định.
  - Giấy CMND số: 211638698; ngày cấp 28/07/2011; nơi cấp Công an tỉnh Bình Định.
  - Quốc tịch: Việt Nam.
  - Dân tộc: Kinh.
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 18 Lê Thánh Tôn, Quy Nhơn, Bình Định.
  - Điện thoại cơ quan: 0563 947 069
  - Trình độ văn hoá: 12/12.
  - Trình độ chuyên môn: Đại học - Cử nhân Kinh doanh thương mại/Kế toán.
  - Số lượng cổ phần: đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 39.000 cổ phần, chiếm 0,142% vốn điều lệ, trong đó:  
*Đại diện sở hữu: 0, cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ;*  
*Cá nhân sở hữu: 39.000, cổ phần, tương đương 0,142% vốn điều lệ.*
  - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu PISICO (Cha, cha nuôi,



mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột):

Họ Tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Bùi Thị Minh	Mẹ ruột	9.400	0,034
Dương Thị Kim Trinh	Vợ	900	0,003
Thái Thị Tố Trinh	Em ruột	20.000	0,073

- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không có.

b) Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động sử dụng bình quân năm 2016 là 475 người;

- Chế độ làm việc: Thời gian làm việc của người lao động không quá 48 giờ/ngày, đảm bảo thời giờ nghỉ ngơi theo quy định pháp luật lao động; bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì người lao động có trách nhiệm làm thêm và Tổng công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định pháp luật lao động với đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Các chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm đau, thai sản được giải quyết đầy đủ, đúng, kịp thời theo quy định nhà nước cho người lao động. Điều kiện làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, ..... theo quy định pháp luật lao động. Đối với lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Tổng công ty có tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản về trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo; Đối với các vị trí quan trọng còn quy định bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, nhận định.

- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân sự giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân sự lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.



- Chính sách đào tạo: Tổng công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhận thức của cán bộ công nhân viên về quản lý SXKD, an toàn lao động và an toàn vệ sinh khi sản xuất,...từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Tổng công ty thực hiện trả lương theo hiệu quả kinh doanh, gắn kết với năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên người lao động, Tổng công ty có chính sách thưởng định kỳ nhân các dịp lễ tết hàng năm và đột xuất cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp đúng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công đoàn và Đoàn Thanh niên Tổng công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho người lao động được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Ngoài ra hàng năm cán bộ công nhân viên Tổng công ty còn được tổ chức đi du lịch theo chế độ.

- Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên: Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của người lao động và tạo động lực khuyến khích cho người lao động làm việc, Tổng công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu dưới hai hình thức: được mua cổ phiếu giảm giá theo thâm niên công tác và mua cổ phiếu với giá ưu đãi so với giá thị trường theo cam kết làm việc lâu dài tại Tổng công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn:**

Dự án mở rộng quy mô chế biến gỗ của TCTy với tổng mức vốn đầu tư hoàn thành: 43.835.042.268 đồng; trong đó: Vốn vay: 8.563.532.426 đồng; Vốn tự có: 35.271.509.843 đồng.

#### **b) Các công ty con, công ty liên kết:**



TT	Tên Công ty con, Cty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu của Cty con, Cty Liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Cty con, Cty LK	Hệ số nợ/VCSH của Cty con, Cty LK
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp (%)					01/01/2015-31/12/2015	01/01/2016-31/12/2016	01/01/2015-31/12/2015	01/01/2016-31/12/2016				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại ngày 31/12/2016	Kế hoạch	Năm trước	Tại ngày 31/12/2016										
<b>I Công ty con</b>																	
-	Cty CP DV Phát triển Hạ tầng PBC		13.625	13.625		70,83	70,83	15.000	26.256	11.282	11.586	3.908	4.318			8,52	0,44
-	Cty TNHH MTV truyền hình Cáp Quy Nhơn		5.470	5.470		100	100	10.000	13.572	36.375	34.932	12.889	11.370	5.006	101,58	2,25	1,10
<b>II Công ty Liên kết</b>																	
-	Cty CP kinh doanh CNN Bình Định (BIDINA)		95.012	105.012		50	50	170.000	224.292	-	-	-	-	-	-	0,05	0,98
-	Cty TNHH Nguyên liệu Giấy Quy Nhơn		11.102	11.102		45	45	9.500	28.627	349.295	263.773	9.801	9.026	3.268	76,45	1,11	1,34
-	Cty CP Chế biến gỗ PISICO Đồng An		5.812	5.812		31,28	31,28	17.600	30.387	229.672	178.618	10.786	8.596	1.927	35	1,48	1,42
-	Công ty CP chế biến gỗ Nội thất PISICO		7.796	7.796		40,01	40,01	15.000	31.284	91.821	85.638	7.475	7.525	1.681	28	1,15	2,00
-	Công ty CP PISICO Hà Thanh		6.000	6.000		40	36,36	16.500	20.211	227.209	210.484	8.889	18.064	6.071	101,19	2,41	0,38
-	Cty TNHH Vật liệu xây dựng PISICO	7.000	4.526	7.000		35	35	20.000	18.610	-	-	-	-	-	-	1,42	0,11
<b>III Đầu tư tài chính</b>																	
-	Cổ phiếu VICOSIMEX		20	20													
-	Cty CPGB Lâm sản PISICO Quảng nam		3.777	3.777		18,96	18,96	x	x	x	x	x	x	1.820	80	x	x
-	CTCP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định		3.640	3.640		11,94	12,71	x	x	x	x	x	x			x	x

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Báo cáo Tài chính Công ty mẹ			Báo cáo tài chính hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	% tăng/giảm	31/12/2015	31/12/2016	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	415.385.226.722	420.407.741.307	1,21	492.150.622.475	505.928.828.454	2,80
Doanh thu thuần	<b>335.245.441.280</b>	<b>374.341.444.090</b>	11,66	381.118.363.782	418.934.699.949	9,92
Lợi nhuận từ hoạt động KD	22.476.081.164	25.220.559.956	12,21	45.512.259.743	43.647.875.370	-4,10
Lợi nhuận khác	177.973.360	1.048.876.738	489,34	-136.643.717	738.058.831	640,13
Lợi nhuận trước thuế	22.654.054.524	26.269.436.694	15,96	45.375.616.026	44.385.934.201	-2,18
Lợi nhuận sau thuế	20.935.137.617	24.627.389.392	17,64	38.956.224.733	38.692.619.391	-0,68
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,00%	Dự kiến 69,23%	0,05			

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính Công ty mẹ		Báo cáo tài chính Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,56	1,42	1,83	1,66
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,88	0,81	1,16	1,03
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				



+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,28	0,27	0,28	0,29
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,38	0,37	0,39	0,40
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	5,25	4,57	5,44	5,19
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,81	0,89	0,77	0,83
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,07	0,10	0,09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,08	0,11	0,11
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,06	0,08	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07	0,07	0,12	0,10

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 27.500.000 cổ phần phổ thông; mệnh giá 10.000đ/cổ phần. Trong đó:

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 27.471.200 cổ phần;

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 28.800 cổ phần do Người lao động được mua thêm theo cam kết tiếp tục làm việc tại Tổng công ty sẽ phải hạn chế chuyển nhượng quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (đến ngày 27/01/2017 có 4.200 cổ phần của 7 cổ đông hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng)

b) Cơ cấu cổ đông:

Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>294</b>	<b>27.500.000</b>	<b>100</b>
1	Tổ chức	02	26.627.000	96,82
-	Cổ đông nhà nước	01	23.877.000	86,82
-	Cổ đông khác	01	2.750.000	10,00%
2	Cá nhân	292	873.000	3,18
<b>II</b>	<b>Ngoài nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>294</b>	<b>27.500.000</b>	<b>100%</b>

Theo danh sách Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày đăng ký cuối cùng là 09/3/2017.



- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Đơn vị sử dụng nguyên liệu gỗ để sản xuất đồ gỗ tinh chế xuất khẩu. Khối lượng gỗ sử dụng sản xuất năm 2016 là: 1.785m<sup>3</sup>. Nguyên liệu gỗ sử dụng có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, có chứng chỉ FSC.

Đơn vị có quy trình quản lý và sử dụng nguyên vật liệu cụ thể cho từng công đoạn sản xuất, nên đảm bảo tiết kiệm, lãng phí nguyên liệu ở mức thấp nhất. Dây chuyền sản xuất được đặt trong nhà xưởng xây dựng khép kín nên không gây tiếng ồn, hoặc khói bụi ảnh hưởng đến môi trường và đời sống xã hội.

### **b) Tiêu thụ năng lượng:**

Năm 2016, đơn vị chi trả tổng tiền điện là 4.143 triệu đồng. Xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng cho người lao động như tắt đèn, quạt, máy lạnh khi không sử dụng hoặc khi ra khỏi vị trí làm việc.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

### **c) Tiêu thụ nước:**

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty có phân cấp thoát nước Bình Định cung cấp với lượng nước sử dụng gần 10.000 m<sup>3</sup> phục vụ chủ yếu nước sinh hoạt.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng (không có)

### **d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

### **e) Chính sách liên quan đến người lao động.**

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động sử dụng bình quân năm 2016: 475 người.

+ Mức lương trung bình theo kết quả kinh doanh năm 2016: 5,117 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể v.v... Cụ thể: Tổng công ty đảm bảo cho gần 500 lao động đủ việc làm và có mức thu nhập khá so với mặt bằng chung của địa phương.

Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, duy trì hoạt động mạng lưới An toàn vệ sinh viên, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CNV. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tổ chức cho người lao động tham quan du lịch. Tặng quà cho người lao động những dịp lễ, Tết, tặng quà cho con CBCNV đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết thiếu nhi.

- Hoạt động đào tạo người lao động

+ Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc cử đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong Tổng công ty.

+ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị tổ chức đào tạo quy định.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing...

g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tích cực tham gia các phong trào hỗ trợ phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội kể cả việc hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm cho người lao động tại địa phương và các tỉnh lân cận; Tham gia các cuộc vận động ủng hộ người nghèo, đồng bào bị lũ lụt, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, phụng dưỡng 10 Mẹ Việt Nam anh hùng; ủng hộ các quỹ từ thiện trong tỉnh; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn...

h) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN (không có)

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2016, thực hiện như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%) TH/KH
Tổng doanh thu và TN khác	Tr.đ	426.151	397.127,329	93,19
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	24.556	26.269,437	106,98
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ		24.627,389	



Hệ thống Tổng công ty PISICO bao gồm 14 đơn vị, trong đó có 4 đơn vị trực thuộc và 10 đơn vị liên doanh liên kết, hoạt động trong những lĩnh vực, ngành nghề khác nhau. Năm 2016, hiệu quả hoạt động giữa các đơn vị chưa đồng đều, cụ thể:

a) 10 đơn vị hoạt động có hiệu quả cao:

- *Lĩnh vực chế biến sản phẩm gỗ tinh chế (3 đơn vị):*

- + Công ty CP Chế biến gỗ PISICO – Đồng An
- + Công ty CP Chế biến gỗ nội thất PISICO
- + Xí nghiệp Chế biến lâm sản Xuất khẩu PISICO

- *Lĩnh vực lâm nghiệp (1 đơn vị):*

- + Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO

- *Lĩnh vực chế biến dăm gỗ xuất khẩu (3 đơn vị):*

- + Công ty CP PISICO – Hà Thanh
- + Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn
- + Công ty CP Lâm sản PISICO – Quảng Nam

- *Lĩnh vực dịch vụ truyền hình, hạ tầng cụm công nghiệp (3 đơn vị):*

- + Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn
- + Công ty CP Dịch vụ Phát triển hạ tầng PBC
- + Xí nghiệp Kinh doanh & Phát triển hạ tầng PISICO

b) 02 đơn vị hoạt động có hiệu quả thấp:

- Chi nhánh Tổng công ty PISICO tại Tp.HCM
- Công ty CP Chế biến Tinh bột sắn XK Bình Định

c) 02 đơn vị đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, chưa phát sinh doanh thu:

- CTCP Kinh doanh Công nông nghiệp Bình Định.
- Cty TNHH Vật liệu xây dựng PISICO (đã hoàn tất đầu tư xây dựng cơ bản cuối 2016 và bắt đầu đi vào hoạt động đầu năm 2017).

Trong điều kiện kinh tế, thị trường với nhiều khó khăn và thách thức nêu trên, nhưng nhờ sự nhạy bén, thận trọng và linh hoạt trong quản lý, chỉ đạo điều hành từ HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty đến lãnh đạo các đơn vị thành viên, cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng được Đại hội đồng cổ đông giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt 26,27 tỷ đồng, tăng 6,98% so với KH (trong đó: đầu tư ngoài doanh nghiệp đạt 18,27 tỷ đồng, lợi nhuận tại công ty mẹ đạt 8,0 tỷ đồng).

## 2. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2016	Tại ngày 31/12/2016	Tỷ lệ %
1.	Tổng tài sản	415.385.226.722	420.407.741.307	101,21%
2.	Vốn chủ sở hữu	299.964.909.193	307.330.777.585	102,46%
3.	Nợ phải thu	79.696.637.383	40.388.433.381	50,68%
	Trong đó: Nợ khó đòi	(1.127.508.640)	(1.608.901.978)	
4.	Nợ phải trả	115.420.317.529	113.076.963.722	97,97%
	Trong đó: Nợ quá hạn	-	-	
5.	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,56	1,42	
	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>164.889.298.677</i>	<i>132.598.485.947</i>	<i>80,42%</i>
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>105.904.136.081</i>	<i>93.389.984.186</i>	<i>88,18%</i>
6.	Khả năng thanh toán nợ	38,48%	36,79%	
	<i>Nợ phải trả</i>	<i>115.420.317.529</i>	<i>113.076.963.722</i>	<i>97,97%</i>
	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>299.964.909.193</i>	<i>307.330.777.585</i>	<i>102,46%</i>

Tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo, các khoản nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 chủ yếu là nợ luân chuyển, chỉ có một ít nợ khó thu nhưng Tổng công ty đã trích lập dự phòng, số tiền: 1.608.901.978 đồng. Các chỉ số tài chính đều khả quan: Chỉ số khả năng thanh toán hiện hành được duy trì ở mức 1,56 lần, chỉ số thanh toán nhanh là: 0,88 lần, thấp hơn so với chỉ số thanh toán hiện hành do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn, nhưng lượng hàng tồn kho này chủ yếu là nguyên liệu để sản xuất và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (thành phẩm SX dở dang) có tính thanh khoản cao nên không ảnh hưởng đến vấn đề thanh toán. Nhìn chung, Tổng công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Có không đáng kể

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

##### a) Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đối với lĩnh vực chế biến gỗ xuất khẩu: Tích cực tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; Tìm kiếm nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào có chất lượng, giá cả cạnh tranh và nguồn gốc hợp lệ; Đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo hoạt động kinh doanh thuận lợi và hiệu quả.

- Lĩnh vực trồng rừng: Thực hiện liên doanh liên kết đầu tư trồng rừng, phát triển vùng nguyên liệu trong và ngoài tỉnh nhằm từng bước ổn định và đảm bảo nguồn nguyên liệu cho lĩnh vực chế biến gỗ và dăm gỗ.

Đối với dự án trồng cây cao su tại Lào: Duy trì công tác chăm sóc, quản lý bảo vệ nhằm đảm bảo chất lượng cây trồng và phòng chống cháy rừng; Năm 2017, đơn vị cần tiến hành khai thác mủ với diện tích vừa phải để rút kinh nghiệm cho những năm tiếp theo.



- Lĩnh vực chế biến dăm gỗ: Tìm kiếm, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu; Tạo đầu mối, gắn kết giữa các đơn vị nhằm tạo ra sức mạnh cạnh tranh cả đầu vào lẫn đầu ra, tạo thế chủ động trong việc đàm phán, ký kết hợp đồng xuất khẩu trực tiếp.

- Lĩnh vực hạ tầng cụm công nghiệp: Xây dựng các chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư, nâng cao tỷ lệ lấp đầy với mục tiêu lấp đầy CCN Cát Nhơn vào cuối năm 2017.

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Truyền hình cáp: Tập trung cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ vững và phát triển thị phần tại các địa bàn quan trọng; Tập trung triển khai và đưa Dự án nâng cấp mạng truyền hình cáp tại Tp. Quy Nhơn đi vào hoạt động đúng tiến độ, làm nền tảng để sớm chuyển từ truyền hình công nghệ analog sang kỹ thuật số và tích hợp Internet tiến tới cung cấp đa dịch vụ nhằm nâng cao tính cạnh tranh và đảm bảo hoạt động theo lộ trình số hóa truyền hình đã được Thủ tướng phê duyệt.

- Nghiên cứu đầu tư chế biến sâu sản phẩm từ nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, tận dụng có hiệu quả nguồn nguyên liệu trong và ngoài tỉnh.

- Hỗ trợ vốn kịp thời cho các đơn vị trong hệ thống; Thúc đẩy tạo mối quan hệ gắn kết giữa 14 đơn vị trong hệ thống nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống để chủ động và thuận lợi hơn trong hoạt động SXKD.

#### b) Công tác nhân sự:

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức và phát triển nguồn nhân lực tại các đơn vị thành viên và Văn phòng Tổng công ty, đảm bảo tính kế thừa, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty.

#### c) Công tác thị trường:

- Hỗ trợ công tác mở rộng thị trường, khách hàng cho các đơn vị trong hệ thống.

- Tìm kiếm đối tác cung cấp ổn định nguồn gỗ nhập khẩu có chất lượng, giá cạnh tranh nhằm phục vụ hoạt động sản xuất xuất khẩu và kinh doanh thương mại tại đơn vị.

- Tìm và mở rộng thêm khách hàng tiêu thụ dăm gỗ từ Nhật Bản và một số nước tiềm năng khác.

#### d) Về thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty:

Thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo quyết định của UBND tỉnh với mục tiêu giá hợp lý và giải quyết hài hòa quyền lợi của người lao động khi thực hiện thoái vốn.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Chi tiết Đính kèm chi tiết Công văn số 86/TCT-TCKT ngày 23/3/2017 của Tổng Giám đốc

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; đảm bảo tương đối các tiêu chí môi trường theo quy định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động



Tổng công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV LĐ trong đơn vị cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập ở mức trung bình khá so với mặt bằng chung trên địa bàn Tỉnh. Đóng BHXH đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, tiền lương, tiền thưởng, chế độ ăn giữa ca; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với điều kiện sức khỏe và khả năng của người lao động. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gửi tham dự các lớp tập huấn, các lớp đào tạo.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được Tổng công ty quan tâm, tạo sân chơi lành mạnh cho NLĐ: Tổ chức “Ngày hội Tháng công nhân” hàng năm; tổ chức các giải bóng đá giao lưu các đơn vị, các buổi dã ngoại cuối tuần...nhằm tạo môi trường hứng khởi cho CBCNV LĐ hăng say làm việc.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Ngoài việc phát triển sản xuất và mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm tạo thêm việc làm và thu nhập cho lao động địa phương trong và ngoài tỉnh. Tổng công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào lũ lụt, nuôi dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty**

Năm 2016, là năm có nhiều sự kiện lớn trong nước và thế giới; Đó là năm thứ 3, kể từ năm 2014, Tổng công ty PISICO thực hiện phương án SXKD 3 năm sau cổ phần hóa; Bên cạnh những thuận lợi, cũng có không ít khó khăn, thách thức gay gắt như: cạnh tranh nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng, đơn hàng, chi phí đầu vào tăng, chi phí cho người lao động cũng tăng lên theo quy định mới của pháp luật; giá cả sản phẩm đầu ra không tăng, có lúc tụt giảm, đơn đặt hàng sản phẩm chế biến gỗ đến chậm, cụm công nghiệp Canh Vinh bị ảnh hưởng dự án VSHIP không kêu gọi được nhà đầu tư; đặc biệt là các đợt lũ lụt lớn tại nhiều tỉnh miền trung và lũ chồng lũ ở trong Tỉnh đã gây thiệt hại nặng nề cho nhân dân và làm ảnh hưởng lớn tới hoạt động của doanh nghiệp.

Trước tình hình đó, Tổng công ty PISICO đã có nhiều giải pháp quyết liệt, linh hoạt trong quản lý, điều hành, thúc đẩy hoạt động SXKD hoàn thành gần như toàn diện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra; cụ thể doanh thu của công ty mẹ đạt 93% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đạt 106,98% kế hoạch; so với năm liền kề tăng 16%; đã đầu tư hoàn thành dự án nâng cấp mở rộng quy mô chế biến gỗ thuộc Xí nghiệp Chế biến Lâm sản tại Khu công nghiệp Phú Tài; Xí nghiệp Kinh doanh và Phát triển Hạ tầng đã có lợi nhuận cao, gấp 2,5 lần kế hoạch, hoàn



thiện thủ tục ký hợp đồng thuê đất với chính phủ Lào để thực hiện dự án trồng, chế biến mù cao su. Chi tiết số liệu như báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

Tuy nhiên, toàn Tổng công ty cũng còn một số đơn vị gặp khó khăn, chưa có hiệu quả, như: Công ty BIDINA gặp khó khăn về vốn, giá mù cao su trên thị trường còn thấp; Công ty Vật liệu xây dựng đang trong giai đoạn kiến thiết xây dựng cơ bản. Ngoài ra, công tác đầu tư phát triển dự án mới chủ yếu ở giai đoạn nghiên cứu thận trọng trong tình hình mới; chưa mạnh dạn triển khai tạo bước đột phá mạnh hơn.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tới; triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chủ trương nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế Tổng công ty; Đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Tổng Giám đốc và các phòng nghiệp vụ Tổng công ty.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2016 Tổng công ty vẫn còn một số hạn chế cần quan tâm tiếp tục đó là: nâng cao năng lực cạnh tranh ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty; Tiếp tục rà soát đánh giá hiệu quả vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp và lợi thế tài sản hiện có để định hướng tái cơ cấu vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp, cũng như phát huy hiệu quả tối đa lợi thế tài sản hiện có của Tổng công ty gắn với việc đầu tư phát triển dự án mới tạo bước đột phá mới của Tổng công ty; Tiếp tục tập trung công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu mới trong thời gian tới.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

#### **a) Về mục tiêu định hướng:**

- Tích cực quản lý, chỉ đạo để hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch SXKD năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua với dự kiến Doanh thu tại công ty mẹ 433 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 27 tỷ đồng, cổ tức 7% vốn điều lệ, tiền lương người lao động không thấp hơn mức thực hiện của năm 2016.

- Tất cả các đơn vị đều hoạt động tốt, không có đơn vị thua lỗ.

- Thực hiện dự án đầu tư có trọng tâm, trọng điểm thuộc lợi thế của Tổng công ty; trong đó quan tâm sâu về lĩnh vực trồng rừng, chế biến gỗ, dăm gỗ.

- Tiếp tục bám sát chủ trương của UBND Tỉnh để phối hợp thực hiện thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty đảm bảo lộ trình, không làm thất thoát vốn nhà nước, hài hòa lợi ích với người lao động.

b) Về các giải pháp chủ yếu:

- Đánh giá, nhận định tình hình diễn biến và tập trung đề ra kế hoạch, chương trình hành động của HĐQT, có những giải pháp sát thực, linh hoạt trong điều hành SXKD để hoàn thành tốt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao;

- Tích cực quan tâm công tác đánh giá, tái cơ cấu, phát huy tốt hiệu quả về vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp, lợi thế tài sản hiện có của Tổng công ty để kết hợp với công tác đầu tư dự án mới tạo bước đột phá chiến lược cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty;

- Quan tâm đầu tư, nâng cao công nghệ máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng suất lao động, tạo sức cạnh tranh với thị trường;

- Tiếp tục giữ gìn quan hệ tốt khách hàng, thị trường truyền thống và không ngừng mở rộng thị trường để tiêu thụ sản phẩm, tránh hụt hẫng khi có biến cố xảy ra.

- Quan tâm tối đa công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng theo yêu cầu phát triển Tổng công ty.

- Tích cực tìm hiểu nhà đầu tư để tham mưu đề xuất UBND Tỉnh thực hiện thoái vốn nhà nước đạt mục tiêu đề ra.

**V. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán:** Chi tiết đính kèm trong Báo cáo tài chính tổng hợp công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ công bố tại Website: [www.http://pisico.com.vn](http://pisico.com.vn).

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Trường Ban kiểm soát;
- Website PISICO;
- Lưu: VT, HĐQT. *Ru*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Đức Huyền*